

ĐỀ ÁN ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỈNH LONG AN 2020 - 2025

I. QUY ĐỊNH VỀ VAY VỐN

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng hỗ trợ



Nhóm 1: Người lao động (NLD) là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng.



Nhóm 2: NLD là bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ và NLD thuộc hộ khó khăn về kinh tế được UBND xã, phường, thị trấn bình xét và xác nhận.

2. Điều kiện vay vốn

Nhóm 1: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ.



Nhóm 2: Thực hiện theo các quy định của nhóm 1, có bình xét và xác nhận của UBND cấp xã nơi người vay cư trú về việc người vay thuộc đối tượng hộ khó khăn về kinh tế.



Công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

3. Mức vốn vay



Nhóm 1: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết không vượt quá **50 triệu** đồng/người.

Nhóm 2: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết không vượt quá **150 triệu** đồng/người.

4. Lãi suất cho vay

Nhóm 1: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo, lãi suất nợ quá hạn bằng **130%** lãi suất cho vay.

Nhóm 2: Lãi suất cho vay bằng **130%** lãi suất cho vay đối với đối tượng nhóm 1, lãi suất nợ quá hạn bằng **130%** lãi suất cho vay.



5. Thời hạn vay



Thời hạn vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng LĐ tối đa không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của NLD.

6. Đảm bảo tiền vay

Nhóm 1 & 2: Không đảm bảo tiền vay.



Giải ngân cho người lao động có nhu cầu vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

7. Hình thức vay vốn, quy trình, thủ tục vay vốn

a) Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

b) Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

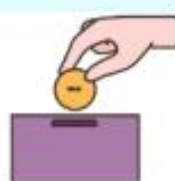
c) Các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.



8. Nguồn kinh phí thực hiện



a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An.



b) Nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Phấn đấu năm 2020 đưa khoảng 500 LĐ, từ năm 2021 - 2025 mỗi năm đưa 1.000 LĐ đi làm việc ở nước ngoài. Chỉ tiêu kế hoạch từng năm cụ thể:



Năm 2020:
phấn đấu đưa **500** LĐ.



Năm 2021 - 2025:
mỗi năm phấn đấu đưa **1.000** LĐ.

Tỉnh Long An quan tâm mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các nghiệp đoàn, doanh nghiệp ở nước ngoài



Đoàn công tác của tỉnh Long An sang thăm và làm việc tại tỉnh IBARAKY-Nhật Bản



Esuhai Group cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An ký kết hợp tác toàn diện trong việc tổ chức các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

2. Về tài chính

Nhu cầu kinh phí giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Số LĐ đi làm việc ở nước ngoài (người)		500	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
Dự báo số LĐ có nhu cầu vay vốn (người)		400	500	500	500	500	500
Dự báo nhu cầu vốn (tỷ đồng)		60	75	75	75	75	75
Vốn thu hồi (tỷ đồng)		0	30	60	75	75	75
Ngân sách tỉnh cấp tối thiểu hàng năm (tỷ đồng)		6	7.5	7.5	7.5	7.5	7.5

III. PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TẠO NGUỒN VÀ ĐƯA LĐ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG NĂM 2024

1. Phân bố chỉ tiêu theo địa phương

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024 (người)
I	Các huyện, thị xã, thành phố	
1	Huyện Bến Lức	200
2	Huyện Cần Đước	218
3	Huyện Cần Giuộc	235
4	Huyện Châu Thành	113
5	Huyện Đức Hòa	321
6	Huyện Đức Huệ	160
7	Huyện Mộc Hóa	57
8	Huyện Tân Hưng	66
9	Huyện Tân Thạnh	100
10	Huyện Tân Trụ	94
11	Huyện Thạnh Hóa	72
12	Huyện Thủ Thừa	116
13	Huyện Vĩnh Hưng	58
14	Thành phố Tân An	126
15	Thị xã Kiến Tường	64
	Tổng cộng	2.000

2. Kết quả thực hiện đề án qua các năm

Năm	Nhật Bản	Đoàn Loan	Khác (Hàn Quốc, Đức, Úc,...)	Tổng số	Ghi chú
2020	312	25	0	337	
2021	66	13	5	84	
2022	440	38	7	485	
2023	565	73	67	705	
2024	366	48	63	477	tính đến 03/10/2024
2025				-	
Tổng kết	1,749	197	142	2,088	

IV. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ KHI NGƯỜI DÂN CÓ NHU CẦU

Người lao động có nhu cầu tìm hiểu thông tin về chương trình đi làm việc nước ngoài, xin vui lòng liên hệ tại:



1. Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
Điện thoại: (0272) 3826 953

2. Trung tâm Dịch vụ việc làm Long An.

- Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 78 Quốc lộ 1, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Điện thoại: (0272) 3871 711 – 3638 633 – 3633 566.
- Zalo: 084.2871711

- Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ việc làm khu vực Tân An

- Địa chỉ: Số 98 Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
- Điện thoại: (0272) 3526 232

- Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ việc làm khu vực Đức Hòa

- Địa chỉ: Số 180A, đường 3/2, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Điện thoại: (0272) 3814 980

- Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ việc làm khu vực Cần Giuộc

- Địa chỉ: Số 96 đường tỉnh 835, khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Điện thoại: (0272) 3738 737

- Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ việc làm khu vực Kiến Tường

- Địa chỉ: Quốc lộ 62, phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.
- Điện thoại: (0272) 3952 368

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn nơi cư trú.